# 3. Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí.

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng, hiệp định dầu khí, người nộp thuế (NNT) chuẩn bị hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ theo đúng quy định, gửi đến Cục thuế nơi đặt trụ sở hoặc Cục Thuế doanh nghiệp lớn trong trường hợp người nộp thuế được phân công cho Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý để làm thủ tục đăng ký thuế.

++ Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thuế điện tử: Người nộp thuế (NNT) truy cập vào Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm Cổng dịch vụ công quốc gia, cồng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN) để khai tờ khai và gửi kèm các hồ sơ theo quy định dưới dạng điện tử (nếu có), ký điện tử và gửi đến cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn;

+ Bước 2: Cơ quan thuế tiếp nhận:

++ Đối với hồ sơ bằng giấy:

+++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế: Công chức thuế kiểm tra hồ sơ đăng ký thuế. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận vào hồ sơ đăng ký thuế, ghi rõ ngày nhận hồ sơ, số lượng tài liệu theo bảng kê danh mục hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả, thời hạn xử lý hồ sơ đã tiếp nhận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, công chức thuế không tiếp nhận và hướng dẫn người nộp thuế hoàn thiện hồ sơ.

+++ Trường hợp hồ sơ gửi bằng đường bưu chính: Công chức thuế đóng dấu tiếp nhận, ghi ngày nhận hồ sơ vào hồ sơ và ghi số văn thư của cơ quan thuế. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ cần phải giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

++ Đối với hồ sơ điện tử:

Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, thực hiện kiểm tra, giải quyết hồ sơ thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan thuế.

+++ Tiếp nhận hồ sơ: Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi thông báo tiếp nhận hồ sơ cho NNT qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ (Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN) chậm nhất 15 phút kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký thuế điện tử của người nộp thuế.

+++ Kiểm tra, giải quyết hồ sơ: Cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, giải quyết hồ sơ của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế và trả kết quả giải quyết qua Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ.

++++ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định: Cơ quan thuế gửi kết quả giải quyết hồ sơ đến Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ theo thời hạn quy định tại Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

++++ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng thủ tục theo quy định: Cơ quan thuế gửi thông báo về việc không chấp nhận hồ sơ, gửi đến Cổng thông tin điện tử mà người nộp thuế lựa chọn lập và gửi hồ sơ trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở Cơ quan thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và đã được kết nối với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/Cổng thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN theo quy định tại Thông tư sô 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế của Bộ Tài chính.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:* Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử đồng thời đăng ký và đảm bảo đầy đủ các điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế theo quy định tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 và Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế của Bộ Tài chính.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng, tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dữ trữ quốc, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

+ Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn Giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế; Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế;

+ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

**- Mẫu đơn, mẫu tờ khai kèm theo:**

Mẫu số: **02-ĐK-TCT**

*(Kèm theo Thông tư số   
86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ** *(Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế)* |  |

□ Chi nhánh □ Văn phòng đại diện □ Địa điểm kinh doanh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | *NNT ghi MST 10 số của đơn vị chủ quản vào các ô này*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |

|  |
| --- |
| **1. Tên người nộp thuế:** |
| **2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):** |
| 2a. Tên: |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   2b. Mã số thuế: |
| 2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày: |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3. Địa chỉ trụ sở chính** |  | **4. Địa chỉ nhận thông báo thuế** *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)* | |
| 3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn: |  | 4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện: | |
| 3b. Phường/Xã/Thị trấn: |  | 4b. Phường/xã/Thị trấn: | |
| 3c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: |  | 4c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương: | |
| 3d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: |  | 4d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương: | |
| 3đ. Điện thoại: 3e. Fax (nếu có): |  | 4đ. Điện thoại: 4e. Fax (nếu có): | |
| 3g. E-mail: 3h. Website (nếu có): |  | 4g. E-mail: | |
|  | | | |
| **5. Quyết định thành lập** |  | **6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp** | |
| 5a. Số quyết định: |  | 6a. Số: | |
| 5b. Ngày ký quyết định: …/…/…… |  | 6b. Ngày cấp:…/…/……….. | |
| 5c. Cơ quan ban hành quyết định: |  | 6c. Cơ quan cấp: | |
| |  | | --- | | **7. Ngành nghề kinh doanh chính:** | | | | |
|  | | | |
| **8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):** | |  | **9. Ngày bắt đầu hoạt động**:...../…/…. |
| 8.1. Vốn nhà nước: Tỷ trọng: % | |
| 8.2. Vốn nước ngoài: Tỷ trọng: % | |
| 8.3. Vốn tư nhân: Tỷ trọng: % | |
| 8.4. Vốn khác: Tỷ trọng: % | |
|  | | | |
| **10. Loại hình kinh tế**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Công ty cổ phần |  | Doanh nghiệp tư nhân | |  | VPĐD của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam | | Tổ hợp tác | | | | |  | Công ty TNHH 1 thành viên |  | Công ty hợp danh | |  | Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang | |  | | Hợp tác xã | | |  | Công ty TNHH 2 thành viên trở lên |  | Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài | |  | Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN | |  | | Cơ quan hành chính | | |  | Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập | | | Đơn vị sự nghiệp công lập | | |  | | Loại hình khác | | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh**  □ Độc lập □ Phụ thuộc |  | **12. Năm tài chính** | Từ ngày…/…  đến ngày …/… |

|  |  |
| --- | --- |
| **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp** | **14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh** |
| 13a. Mã số thuế:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp: ……………………………………………… | □ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức của Việt Nam  □ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài  14a. Họ và tên:………………………………………  14b. Chức vụ:...................14c. Sinh ngày: …/…/….  14d. Số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam):…………………………………………………  14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):  □ Hộ chiếu □ Giấy thông hành  □ CMT biên giới □ Khác  Số giấy tờ: ………………………………………….  Ngày cấp: …/…/…….. Nơi cấp: …………………..  14e. Địa chỉ nơi thường trú:  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:…………………………………….  Phường/xã/Thị trấn:………………………………..  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:………..................  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:………….....  Quốc gia:…………………………………………....  14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:…………………………………...  Phường/Xã/Thị trấn:………………………………  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:……......................  Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:………….....  Quốc gia:…………………………………………….  14h. Thông tin khác  Điện thoại:….......................Email:…………………... |

|  |
| --- |
| **15. Phương pháp tính thuế GTGT**  □ Khấu trừ □ Trực tiếp trên GTGT □ Trực tiếp trên doanh số □ Không phải nộp thuế GTGT |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **16. Thông tin về các đơn vị liên quan**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | □ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc | □ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài | □ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **17. Thông tin khác** | | |
| ***17.1. Giám đốc (nếu có):*** |  | ***17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):*** |
| a. Họ và tên: | a. Họ và tên: |
| b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân: |  | b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân: |
| c. Ngày tháng năm sinh: |  | c. Ngày tháng năm sinh: |
| d. Điện thoại liên lạc: |  | d. Điện thoại liên lạc: |
| đ. Email: |  | đ. Email: |

|  |
| --- |
| **18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có)** |
| □ Chia □ Tách □ Hợp nhất  □ Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác  □ Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác |
| Mã số thuế trước khi tổ chức lại:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:…….  Chứng chỉ hành nghề số:....... | *…, ngày… /… /……*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 02-ĐK-TCT**  **1. Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).  **2. Thông tin đại lý thuế:** Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.  **3. Địa chỉ trụ sở chính:** Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố của người nộp thuế. Số điện thoại, số Fax (nếu có) thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:  - Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.  - Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.  - Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.  - Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.  **4. Địa chỉ nhận thông báo thuế:** Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.  **5. Quyết định thành lập:**  - Đối với người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.  - Đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.  **6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấp tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp:** Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).  Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).  **7. Ngành nghề kinh doanh chính:** Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).  Lưu ý: chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.  **8. Vốn điều lệ:**  Nếu trên Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp có vốn thì ghi (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn), nếu không có vốn thì để trống thông tin này.  **9. Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh:** Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế.  **10. Loại hình kinh tế:** Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.  **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh:** Đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.  **12. Năm tài chính:** Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.  **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp:** Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị phụ thuộc.  **14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh:** Kê khai thông tin chi tiết của người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của tổ chức. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin “địa chỉ thường trú”, “địa chỉ hiện tại” của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e.  **15. Phương pháp tính thuế GTGT:** Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.  **16. Thông tin về các đơn vị liên quan:**  - Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các địa điểm kinh doanh” mẫu số BK03-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số BK04-ĐK-TCT.  - Nếu người nộp thuế có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí” mẫu số BK05-ĐK-TCT (đối với hợp đồng dầu khí).  **17. Thông tin khác:** Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc và email của Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế.  **18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có):** Nếu người nộp thuế đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác, hoặc chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của đơn vị phụ thuộc của các tổ chức kinh tế bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị bị chuyển đổi.  **19.** **Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên**: Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.  **20. Đóng dấu của người nộp thuế:** Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.  **21. Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này. | | |